

Bản án số: 251/2018/HSST
Ngày 28 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thọ

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2018/HSST, ngày 20 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh ngày 28/3/1985.

Trú tại: Tổ V, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2013, bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng vì đã có hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Chị Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Tổ V, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Bà Dương Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Tổ H, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Dương Thị LN, sinh năm 1964 (vắng mặt tại phiên tòa).
Trú tại: Tổ H, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt tại phiên tòa).
Trú tại: Tổ H, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Phạm Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghi ngờ vợ mình là Lê Thị Cẩm N có mối quan hệ với người đàn ông khác và thường xuyên bị người đàn ông đó nhắn tin thách thức gửi ảnh nội dung tin nhắn các cuộc nói chuyện giữa người đó và vợ mình nên khoảng 14 giờ ngày 26/10/2017, Phạm Văn C mang theo 01 chai đựng xăng bằng nhựa đến nhà ông Dương Văn G (là ông ngoại của chị N) tại tổ E, phường C, thành phố TH. Mục đích để C đe dọa sẽ đốt chị N nếu chị N không nói ra người đàn ông đó là ai. Đến nơi, C lấy chai xăng giấu trong áo khoác và kẹp vào nách trái đi vào trong nhà thấy chị N đang ngồi nói chuyện với mọi người trong gia đình nên C liền kéo tay chị N đi vào trong buồng cạnh nhà bếp để nói chuyện. C lấy điện thoại của Công cho chị N xem những hình ảnh mà người đàn ông đó đã gửi cho C về nội dung tin nhắn nói chuyện giữa chị N và người đàn ông đó, đồng thời C lấy bao thuốc lá từ trong túi áo khoác bên phải ra, lấy 01 điều thuốc ngậm ở mồm nhưng chưa châm lửa, Công nói: *“thằng đấy là thằng nào, nó ở đâu”*. Chị N xem tin nhắn trong điện thoại của C và không nói gì. C đứng dậy kéo khóa áo khoác xuống lấy chai xăng đang giấu trong áo khoác ra dùng tay trái mở nắp, đồng thời đe dọa chị N: *“Một là mày nói ra là thằng nào, ở đâu? Hai là tao đốt mày”*. Chị N ngửi thấy mùi xăng nên xác định trong chai nhựa đó có chứa xăng và đã dùng tay trái giật điều thuốc chưa châm lửa trên miệng C ném xuống đất. Chị N sợ C đổ xăng vào người mình và đốt nên nhanh chóng đứng dậy bỏ chạy ra ngoài thì bị C dùng tay trái nắm vào tay phải chị N kéo mạnh tay khiến chị ngồi xuống giường do va chạm nên xăng trong chai đã rơi xuống nền nhà. Khi đó, bà Dương Thị L (là mẹ của chị N) ở phòng bên nghe thấy tiếng động nên sang phòng xem có chuyện gì thì chị N có nói với bà L: *“Mẹ ơi, nó có xăng đấy”*. Thấy vậy, bà L liền chạy đến gần C và giật chai xăng, do quá trình giằng co khiến xăng trong chai nhựa bắn vào cánh tay áo và quần của chị N đang mặc trên người và phần ống tay bên trái áo khoác của C. Sau khi bà L giật được chai nhựa C đang cầm trên tay và vứt ra ngoài sân, thì chị N vùng chạy ra ngoài, C dùng tay trái túm tóc kéo chị N lại. Do được mọi người can ngăn nên C đi về. Khi ngồi lên xe mô tô nổ máy thì C nói với chị N *“mày không sống nổi qua hôm nay đâu”*. Nghe C đe dọa, chị N hoảng sợ và đến Công an phường C trình báo sự việc và đề nghị giải quyết.

Tại kết luận giám định số 5505/C54(P4) của Viện Khoa học hình sự ngày 16/11/2017, kết luận: chất bám dính trên 01 chiếc quần và 01 chiếc áo có tìm thấy các hydrocacbon thuộc phân đoạn xăng, chất lỏng trong chai nhựa là xăng.

Vật chứng của vụ án: 01 quần nỉ dài màu đen, 01 áo nỉ dài tay màu đen, 01 chai nhựa nắp màu vàng chứa chất lỏng màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản cáo trạng số 196/ CT- VKSTPTN, ngày 20/4/ 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn C về tội “*Đe dọa giết người*” theo khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Do có một người đàn ông hay nhắn tin vào điện thoại của bị cáo với nội dung thách thức, gửi ảnh nội dung tin nhắn các cuộc nói chuyện giữa người đó và vợ bị cáo làm cho bị cáo rất tức giận. Khoảng 14 giờ ngày 26/10/2017, bị cáo đi xe máy đến nhà ông ngoại của chị N, có đem theo một chai xăng với mục đích đe dọa, ép chị N phải nói ra người đàn ông có quan hệ ngoại tình là ai. Bị cáo chỉ dọa chứ không định đốt, bị cáo ân hận về hành vi của mình. Hiện nay bị cáo cũng không muốn biết người đàn ông đó là ai nữa vì vợ chồng đã về đoàn tụ để nuôi con...

Người bị hại tại phiên tòa: thừa nhận trong quan hệ vợ chồng chị cũng đã sai dẫn đến việc chồng chị bức xúc... hiện nay hai vợ chồng đã giải quyết xong mâu thuẫn và đã hòa hợp cùng nhau nuôi dạy con cái. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho anh C và không yêu cầu anh C phải bồi thường về dân sự.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Phạm Văn C từ 09 tháng 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phần dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 quần nỉ dài màu đen, 01 áo nỉ dài tay màu đen, 01 chai nhựa nắp màu vàng chứa chất lỏng màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan. Bị cáo xin HĐXX cho cải tạo tại địa phương.

Người bị hại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì vợ chồng đã hòa hợp, không muốn con cái bị khổ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận giám định, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để

xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/10/2017, tại khu vực tổ E, phường C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn C đã có hành vi dùng xăng và lời nói đe dọa sẽ đốt chị Lê Thị Cẩm N để ép phải nói ra tên người có quan hệ tình cảm với chị N làm cho chị lo sợ phải đi trình báo công an.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 103 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là phù hợp.

Khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.*”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đe dọa xâm phạm đến tính mạng, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn công cộng. Hành vi của bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trọng vụ án này người bị hại là chị Lê Thị Cẩm N cũng có một phần lỗi; tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương....nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, chính quyền địa phương bảo lãnh, bị hại cũng có lỗi nên có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo cho bị cáo một cơ hội để làm lại cuộc đời.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 quần nỉ dài màu đen, 01 áo nỉ dài tay màu đen là tài sản không còn giá trị sử dụng; 01 chai nhựa nắp màu vàng chứa chất lỏng màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ phạm tội nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Đe dọa giết người*”

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt:

Phạm Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần nỉ dài màu đen, 01 áo nỉ dài tay đen, 01 chai nhựa nắp màu vàng chứa chất lỏng màu xanh, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Vật chứng đang lưu tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 230 ngày 20/4/2018.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND p. Quang Trung, TPTN, TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà